

UNIT 3: SCHOOL SUPPLIES

I. MATCH THE WORDS AND THE PICTURES (Nối từ và hình ảnh)

1. A crayon _____
2. A school bag _____
3. A pencil _____
4. An eraser _____
5. Scissors _____

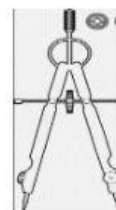
- A. 
- B. 
- C. 
- D. 
- E. 

II. FILL IN THE BLANKS, AND COLOR (điền vào chỗ trống và tô màu)

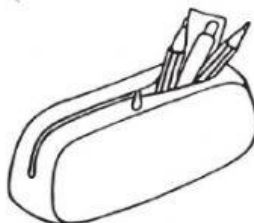
1. chal_



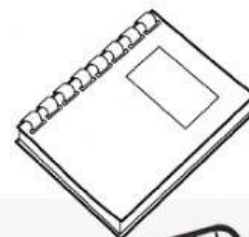
4. co_pa_s



2. penc_l c_se



5. no_ebo_k



3. _ci_sors



6. _ule_



III. CHOOSE A, B OR C (Chọn A, hay B hay C)

1. What color _____ it? A. it B. is C. can
2. What is _____? A. pen it B. a C. it
3. It's _ chalk. A. a B. an C. x (để trống)
4. It's an _____. A. book B. pen C. eraser
5. It's a _____. A. scissors B. table C. chalk

MS.YEN – ENGLISH

 135B/3 Le Quang Dinh, Thang Nhat Ward, Vung Tau city.
 0909.155.437 –  Ms. Yen – English/ Nguyen Ngo Yen Tuyet.